TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 23 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 435/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị C**, sinh năm 1969;

Nơi đăng ký HKTT: Khu D, phường B, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Nội trợ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968;

Nơi đăng ký HKTT: Khu D, phường B, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 16/9/2004 cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Thị Thu H mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng); thời gian cấp dưỡng cho con tính từ tháng 01/2018 đến khi con Nguyễn Thị Thu H thành niên (đủ 18 tuổi). Các con là Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Thu T2 đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần, chị C và anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận chia tài sản chung, chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Văn T không có quyền, nghĩa vụ chung về tài sản đối với người thứ ba, chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND TP.Cẩm Phả;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Bình, TP.Cẩm Phả;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Mai Anh